

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ NHÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 9 - 2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quốc Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Ngọc và bà Vũ Thị Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn N (thôn L), xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tú N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2021, bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H; bản tự khai của bị đơn anh Nguyễn Tú N, nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tú N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn.

Theo chị Nguyễn Thị H: Nguyên nhân do chị và anh N chung sống với nhau đã lâu mà chưa có con, vợ chồng đi khám thì được biết nguyên nhân do anh N không có khả năng có con, từ đó anh N chán nản, cộng với áp lực về kinh

tế, nên anh N đã xa ngã vào chơi lô đề, cờ bạc, nợ nần nhiều người. Chị và gia đình chồng đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh N không nghe nên vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi nhau. Đến tháng 5/2015, chị bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh N, đến tháng 8/2015 chị được gia đình động viên, khuyên bảo nên vợ chồng đoàn tụ nhưng anh N vẫn chơi bởi không thay đổi tính nết, chị xác định không thể tiếp tục chung sống được với anh N nên đã ly thân với anh N từ đầu năm 2016 cho đến nay, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Tú N.

Theo anh Nguyễn Tú N trình bày: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do anh và chị H kết hôn đã lâu nhưng chưa có con chung nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Tháng 5/2015, chị H tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, ly thân với anh, sau đó lại về đoàn tụ cùng anh nhưng vợ chồng chỉ sống với nhau được khoảng 04 tháng lại xảy ra mâu thuẫn, nên vợ chồng lại ly thân nhau vì cuộc sống chung không có tình cảm, hạnh phúc. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung, con nuôi, con riêng, tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị H và anh N đều xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Tú N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm: Về tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tú N; về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Tú N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tú N là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh N đều thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có con chung dẫn đến anh N chán nản, chời bời không tu trí làm ăn, tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn căng thẳng, chị H đã ly thân với anh N, sau đó lại về đoàn tụ cùng anh N nhưng cuộc sống tình cảm vợ chồng không cải thiện nên chị H lại tiếp tục ly thân với anh N cho đến nay; chị H yêu cầu được ly hôn, anh N nhất trí. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H là phù hợp với ý kiến của anh N, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị H và anh N không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tú N.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003882 ngày 05/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã C
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Đỗ Quốc Huy**